

Bản án số: **62/2023/HS-ST**

Ngày 16 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung và ông Lò Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn C**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Thôn Thanh Hồng 11, xã T C, huyện B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Phú H và bà Lê Thị H; vợ, con: chưa có;

Tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 03/12/2021 Công an xã Thanh Chấn ra Quyết định số 13/QĐ-XPHC xử phạt Lương Văn C 1.500.000 đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”.

Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 98 ngày 18/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 BLHS xử phạt Lương Văn C 05 năm tù, về tội: Cố ý gây thương tích. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 72 ngày 30/3/2009 C phải chấp hành là 09 năm tù. Ngày 26/8/2017 chấp hành án xong án phạt tù. Bị cáo chưa chấp hành xong khoản bồi thường thiệt hại nên Bản án này chưa được xoá án tích.

Nhân thân: Ngày 14/01/2006 Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 399 ngày 14/01/2006 thời hạn 24 tháng. C chấp hành xong quyết định ngày 15/3/2008. Hiện đã hết thời hạn và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính. Tại Bản án số 72 ngày 30/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 231; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt 04 năm tù, về tội: Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Ngày 26/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án này đã được xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 07/11/2022 cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ dân phố 4, phường T T, thành phố B, tỉnh Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Bản T, xã T X, huyện B (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng tháng 6 năm 2022 Lương Văn C là người nghiện chất ma túy, cần có tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên khi biết tại Bản Pa Pe, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên có xưởng sản xuất gạch không nung của anh Vũ Ngọc H (sinh năm: 1987; trú tại: Tổ 04, phường T T, thành phố B) thường xuyên khóa cửa, không có người trông coi C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 04 giờ 30 phút một ngày cuối tháng 6/2022 (không nhớ ngày cụ thể) C mang theo 01 mỏ lết, đi xe đạp đến dựng bên cạnh bờ tường phía sau và trèo vào trong xưởng. Quan sát xung quanh thấy 01 chiếc mô tô điện màu xanh, trị giá 126.000 đồng, C dùng mỏ lết tháo rời bê chiếc mô tô đến gần chiếc thang đã dựng sẵn ở bờ tường và vác chiếc mô tô ra ngoài. C nhặt một vỏ bao tải xác rắn màu trắng cạnh đó cho mô tô vào rồi chở đến nghĩa trang gần đó đợi trời sáng, sau đó mang mô tô đến bán ở cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1990, trú tại bản T, xã T X, huyện B). Chị Tuyền nói chiếc mô tô chỉ có khoảng 01kg đồng nên C dùng dao và búa tại cửa hàng chị Tuyền phá chiếc mô tô để xem lượng đồng rồi cân bán cho chị Tuyền với giá 110.000đ/01 kg đồng, 7.000đ/1kg sắt vụn. Chiếc mô tô trên được 01 kg đồng và 17kg sắt vụn. C nhận số tiền 230.000đ chị Tuyền đưa rồi đi mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Quá trình C phá mô tô chị Tuyền đã sử dụng điện thoại cá nhân để quay lại.

Ngày 04/7/2022 sau khi phát hiện bị mất tài sản anh H đã trình báo Cơ quan điều tra. Đến ngày 07/11/2022 bị cáo bị bắt tạm giam.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc mỏ lết C đã làm thất lạc khi đi làm thuê, 01 chiếc xe đạp C đã bán cho người mua hàng rong không rõ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Hiện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyền không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bỏ ra mua tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 47/QĐ ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: 01 vỏ chiếc mô tô điện vỏ bằng kim loại sơn màu xanh có giá 126.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTPĐBP ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lương Văn C về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và trả lại tài sản cũng không đề nghị truy thu sung Ngân sách Nhà nước đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt;

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào cuối tháng 6 năm 2022 tại Xưởng gạch không nung tại Bản Pa Pe, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ Lương Văn C đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của anh Vũ Ngọc H có giá trị tài sản là 126.000 đồng. Bị cáo chiếm đoạt tài sản dưới giá trị 2.000.000 đồng nhưng ngày 03/12/2022 bị cáo đã bị Công an xã Thanh Chăn ra Quyết định số 13/QĐ-XPHC, xử phạt C 1.500.000 đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản” đến thời điểm tháng 6/2022 bị cáo phạm tội chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên đây là tình tiết định tội trong lần phạm tội này, bị cáo C vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm ...”.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại phường Nam Thanh, gây dư luận xấu trên địa bàn tỉnh. Bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản án số 98 ngày 18/5/2009 của Toà án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 BLHS xử phạt Lương Văn C 05 năm tù, về tội: Cố ý gây thương tích. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 72 ngày 30/3/2009 C phải chấp hành là 09 năm tù. Ngày 26/8/2017 chấp hành án xong án phạt tù. Bị cáo chưa chấp hành xong khoản bồi thường thiệt hại nên Bản án này chưa được xoá án tích, nay bị cáo tái phạm, do vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Về nhân thân:

Quyết định số 399 ngày 14/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. C chấp hành xong quyết định ngày 15/3/2008. Hiện đã hết thời hạn và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

Bản án số 72 ngày 30/3/2009 của Toà án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 231; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt 04 năm tù, về tội: Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Ngày 26/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án này đã được xoá án tích.

[4] Hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[6] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với chiếc mỏ lết C đã làm thất lạc khi đi làm thuê, xe đạp bị cáo đã bán cho người mua hàng rong không rõ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không thu giữ được, do vậy HĐXX không có cơ sở xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Đối với chị Nguyễn Thị Tuyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự chị Tuyền không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy việc đề nghị của anh H và chị Tuyền là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận việc bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và trả lại tài sản cũng không đề nghị truy thu sung Ngân sách Nhà nước đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Ngoài ra, C khai từ khoảng giữa tháng 6/2022 đến đầu tháng 9/2022 (không rõ thời gian cụ thể) C đã trộm cắp 01 máy bơm nước, 01 gầu sắt dùng múc đá và 08 mô tơ ở nhiều vị trí khác nhau trong xưởng gạch không nung của anh H mang bán cho chị Tuyền nhưng anh H không cung cấp được tài liệu để xác định giá trị tài sản nên Hội đồng định giá tài sản không đánh giá được giá trị các tài sản này. Anh H cũng khai ngoài các tài sản trên còn mất một số tài sản khác nhưng không cung cấp được các tài liệu để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ đề xử lý, do vậy HĐXX không có cơ sở xem xét.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lương Văn C **10 (Mười)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (07/11/2022).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường và trả lại tài sản cũng không đề nghị truy thu sung Ngân sách Nhà nước đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/3/2023. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

